

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**



NGUYỄN DUY KHÁNH

**XÁC ĐỊNH TỶ LỆ TƯƠNG TÁC THUỐC
ĐIỀU TRỊ TĂNG HUYẾT ÁP TRÊN BỆNH NHÂN
NGOẠI TRÚ TẠI TRUNG TÂM Y TẾ NGUYỄN VĂN THỦ
- HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG NĂM 2024**

ĐỀ ÁN THẠC SĨ DƯỢC HỌC

CẦN THƠ, NĂM 2025

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**



NGUYỄN DUY KHÁNH

**XÁC ĐỊNH TỶ LỆ TƯƠNG TÁC THUỐC
ĐIỀU TRỊ TĂNG HUYẾT ÁP TRÊN BỆNH NHÂN
NGOẠI TRÚ TẠI TRUNG TÂM Y TẾ NGUYỄN VĂN THỦ
- HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG NĂM 2024**

NGÀNH: DƯỢC LÝ VÀ DƯỢC LÂM SÀNG

MÃ SỐ: 8720205

ĐỀ ÁN THẠC SĨ DƯỢC HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- 1. TS.DS. TRƯƠNG QUỐC KỲ**
- 2. TS.DS. PHẠM MẠNH KIÊN**

CẦN THƠ, NĂM 2025

LỜI CẢM ƠN

Những dòng đầu tiên tôi xin gửi những lời cảm ơn và tri ân sâu sắc đến Ban giám hiệu, Khoa Dược và Khoa Sau đại học Trường Đại học Nam Cần Thơ đã tạo điều kiện, tạo thuận lợi cho tôi được học tập và hoàn thành đề án này.

Tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ, hỗ trợ nhiệt tình của thầy cô Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ đã chia sẻ, giải đáp các vướng mắc của tôi trong quá trình thực hiện đề án.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới TS.DS. Trương Quốc Kỳ và TS.DS. Phạm Mạnh Kiên đã trực tiếp hướng dẫn, tận tình chỉ bảo, truyền đạt cho tôi những kiến thức, kinh nghiệm quý báu trong suốt quá trình thực hiện và hoàn thành đề án này.

Cuối cùng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn và tri ân sâu sắc tới gia đình, bạn bè đã động viên, chia sẻ, giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập tại Trường Đại học Nam Cần Thơ.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Cần Thơ, ngày 29 tháng 12 năm 2025

Tác giả đề án

Nguyễn Duy Khánh

LỜI CAM ĐOAN

Tôi tên Nguyễn Duy Khánh là học viên trình độ Thạc sĩ ngành Dược lý và dược lâm sàng, khóa 2023-2025, xin cam đoan:

Quyển đề án là do bản thân tôi thực hiện, không do người khác làm thay. Các tài liệu tham khảo được bản thân tôi xem xét, chọn lọc kỹ lưỡng, trích dẫn liệt kê tài liệu tham khảo đầy đủ. Kết quả trình bày trong đề án được hoàn thành dựa trên các kết quả nghiên cứu của tôi và các kết quả của nghiên cứu này chưa được dùng cho bất cứ đề án cùng cấp nào khác.

Cần Thơ, ngày 29 tháng 12 năm 2025

Tác giả đề án

Nguyễn Duy Khánh

MỤC LỤC

	Trang
Danh mục các chữ viết tắt	v
Danh mục các bảng	vi
Danh mục các hình	viii
TÓM TẮT	ix
ABSTRACT	x
MỞ ĐẦU	xi
Chương 1. TỔNG QUAN	1
1.1. Tăng huyết áp	1
1.2. Điều trị bệnh tăng huyết áp	3
1.3. Tương tác thuốc	8
1.4. Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước	14
1.5. Sơ lược về địa điểm nghiên cứu	19
Chương 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP	20
2.1. Đối tượng nghiên cứu	20
2.2. Phương pháp nghiên cứu	20
2.3. Đạo đức trong nghiên cứu	35
Chương 3. KẾT QUẢ	36
3.1. Đặc điểm của đối tượng trong mẫu nghiên cứu	36
3.2. Thực trạng sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp trong mẫu nghiên cứu	40
3.3. Tỷ lệ tương tác thuốc trong mẫu nghiên cứu	42
3.4. Yếu tố liên quan gây tương tác thuốc có ý nghĩa lâm sàng trong mẫu nghiên cứu	49
Chương 4. THẢO LUẬN	51
4.1. Đặc điểm của đối tượng trong mẫu nghiên cứu	51
4.2. Thực trạng sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp trong mẫu nghiên cứu	61
4.3. Tỷ lệ tương tác thuốc trong mẫu nghiên cứu	69
4.4. Yếu tố liên quan gây tương tác thuốc có ý nghĩa lâm sàng trong mẫu nghiên cứu	76
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	80

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN	xiii
TÀI LIỆU THAM KHẢO	xiv
PHỤ LỤC	xxvi

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ	Ý nghĩa
ACEI	Angiotensin Converting Enzyme Inhibitors	Ức chế men chuyển
ARB	Angiotensin II Receptor Blocker	Chẹn thụ thể Angiotensin II
BB	Beta Blocker	Thuốc chẹn Beta
BMI	Body Mass Index	Chỉ số khối cơ thể
CCB	Calcium Channel Blocker	Chẹn kênh canxi
CSDL		Cơ sở dữ liệu
ĐTĐ		Đái tháo đường
HA		Huyết áp
HATT		Huyết áp tâm thu
HATTr		Huyết áp tâm trương
HMOD	Hypertension Mediated Organ Damage	Tổn thương cơ quan đích do tăng huyết áp
RAA	Renin-Angiotensin-Aldosterone	Hệ Renin-Angiotensin-Aldosterone
THA		Tăng huyết áp
TTT		Tương tác thuốc
YNLS		Ý nghĩa lâm sàng
YTNCTM		Yếu tố nguy cơ tim mạch

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Phân độ tăng huyết áp.....	2
Bảng 2.1. Đánh giá tình trạng thừa cân, béo phì.....	24
Bảng 2.2. Phân độ tăng huyết áp.....	25
Bảng 2.3. Quy ước mức độ tương tác có ý nghĩa lâm sàng	33
Bảng 3.1. Giới tính.....	36
Bảng 3.2. Dân tộc.....	36
Bảng 3.3. Nhóm tuổi	36
Bảng 3.4. Nơi sống.....	37
Bảng 3.5. Nghề nghiệp.....	37
Bảng 3.6. Chỉ số khối cơ thể	37
Bảng 3.7. Phân độ tăng huyết áp.....	38
Bảng 3.8. Yếu tố nguy cơ tim mạch.....	38
Bảng 3.9. Số lượng yếu tố nguy cơ tim mạch.....	38
Bảng 3.10. Bệnh mắc kèm	39
Bảng 3.11. Các bệnh mắc kèm xuất hiện nhiều nhất trong nghiên cứu.....	39
Bảng 3.12. Số lượng bệnh mắc kèm	39
Bảng 3.13. Số lượng thuốc trong một đơn thuốc	40
Bảng 3.14. Các nhóm thuốc điều trị tăng huyết áp	40
Bảng 3.15. Các thuốc trong nhóm thuốc điều trị tăng huyết áp.....	40
Bảng 3.16. Phác đồ điều trị tăng huyết áp	41
Bảng 3.17. Phác đồ điều trị tăng huyết áp đơn trị.....	41
Bảng 3.18. Phác đồ điều trị tăng huyết áp phối hợp hai nhóm thuốc	41
Bảng 3.19. Phác đồ điều trị tăng huyết áp phối hợp ba nhóm thuốc	42
Bảng 3.20. Phác đồ điều trị tăng huyết áp phối hợp bốn nhóm thuốc	42
Bảng 3.21. Tương tác thuốc	42
Bảng 3.22. Tương tác thuốc điều trị tăng huyết áp với nhau	43
Bảng 3.23. Tương tác thuốc điều trị tăng huyết áp với các thuốc khác	43

Bảng 3.24. Số cặp tương tác thuốc.....	43
Bảng 3.25. Mức độ tương tác theo cơ sở dữ liệu tương tác thuốc	44
Bảng 3.26. Tương tác thuốc có ý nghĩa lâm sàng	44
Bảng 3.27. Phân bố tương tác thuốc điều trị tăng huyết áp có ý nghĩa lâm sàng	44
Bảng 3.28. Mức độ tương tác thuốc có ý nghĩa lâm sàng.....	45
Bảng 3.29. Cặp tương tác thuốc điều trị tăng huyết áp có ý nghĩa lâm sàng.....	45
Bảng 3.30. Hậu quả cặp tương tác thuốc điều trị tăng huyết áp có ý nghĩa lâm sàng ..	47
Bảng 3.31. Các yếu tố liên quan về đặc điểm của bệnh nhân.....	49
Bảng 3.32. Các yếu tố liên quan về bệnh mắc kèm của bệnh nhân	50

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 2.1. Sơ đồ quy trình nghiên cứu22

TÓM TẮT

Mở đầu: Tăng huyết áp một bệnh mạn tính phổ biến là nguyên nhân hàng đầu gây tử vong sớm trên toàn thế giới. Tại Việt Nam, tỷ lệ mắc tăng huyết áp ngày càng tăng, đặc biệt ở người trưởng thành. Việc điều trị thường xuyên đòi hỏi phối hợp đa thuốc, từ đó làm tăng nguy cơ tương tác thuốc, ảnh hưởng đến hiệu quả điều trị. **Mục tiêu nghiên cứu:** Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc và xác định tỷ lệ tương tác thuốc có ý nghĩa lâm sàng và một số yếu tố liên quan trong đơn thuốc điều trị tăng huyết áp ngoại trú của bệnh nhân tại Trung tâm Y tế Nguyễn Văn Thủ-huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long năm 2024. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu được thực hiện theo phương pháp mô tả cắt ngang với đối tượng là 392 đơn thuốc và sổ khám bệnh của bệnh nhân tăng huyết áp ngoại trú trong thời gian từ tháng 01/01/2024 đến tháng 31/12/2024. **Kết quả:** Số lượng thuốc trung bình là $6,19 \pm 1,60$ thuốc, 83,4% đơn thuốc có từ 5 thuốc trở lên. Nhóm thuốc chẹn kênh canxi sử dụng nhiều nhất với 60,5%. Tỷ lệ đơn thuốc có tương tác thuốc là 87,8%, trong đó 37,8% có tương tác thuốc giữa các thuốc điều trị tăng huyết áp và 82,1% có tương tác thuốc giữa thuốc điều trị tăng huyết áp với các thuốc khác. Có 71,7% tương tác có ý nghĩa lâm sàng, với 60,5% là tương tác có ý nghĩa lâm sàng giữa các thuốc điều trị tăng huyết áp. Nghiên cứu đã xác định được 31 cặp tương tác thuốc điều trị tăng huyết áp có ý nghĩa lâm sàng. **Kết luận:** Nghiên cứu đã xác định các yếu tố liên quan đến tương tác thuốc có ý nghĩa lâm sàng bao gồm nhóm tuổi ≥ 60 , số bệnh mắc kèm ≥ 3 , số lượng thuốc ≥ 5 và các bệnh mắc kèm như đái tháo đường, cơn thiếu máu não cục bộ, cơn đau thắt ngực và bệnh tim thiếu máu cục bộ.

Từ khóa: Tăng huyết áp, tương tác thuốc, yếu tố nguy cơ gây tương tác thuốc.

ABSTRACT

Introduction: Hypertension is a common chronic disease and a leading cause of premature mortality worldwide. In Vietnam, the prevalence of hypertension is increasing, especially among adults. Long-term treatment often requires multiple drug combinations, thereby increasing the risk of drug interactions that may affect therapeutic effectiveness. **Objectives:** To assess the current situation of drug use and determine the rate of clinically significant drug-drug interactions as well as related factors in outpatient antihypertensive prescriptions at Nguyen Van Thu Medical Center, Vung Liem District, Vinh Long Province in 2024. **Subjects and Methods:** The study was conducted using a cross-sectional descriptive design on 392 prescriptions and outpatient medical records of hypertensive patients between January 1, 2024, and December 31, 2024. **Results:** The average number of medications per prescription was 6.19 ± 1.60 , with 83.4% containing five or more drugs. Calcium channel blockers were the most commonly used antihypertensive drug group 60.5%. The proportion of prescriptions with drug interactions was 87.8%, of which 37.8% involved interactions among antihypertensive drugs and 82.1% involved interactions between antihypertensive drugs and other medications. A total of 71.7% of interactions were clinically significant, with 60.5% being clinically significant interactions among antihypertensive drugs. The study identified 31 clinically significant antihypertensive drug interaction pairs. **Conclusion:** The study identified several factors associated with clinically significant drug interactions, including age group ≥ 60 , number of comorbidities ≥ 3 , number of medications ≥ 5 , and specific comorbidities such as diabetes mellitus, transient ischemic attack, angina pectoris, and ischemic heart disease.

Keywords: Hypertension, drug interactions, risk factors for drug interactions.

MỞ ĐẦU

Tăng huyết áp hiện nay đã trở thành một bệnh mạn tính có tỷ lệ mắc cao trên toàn thế giới và đang gia tăng nhanh chóng, được xem là một trong những vấn đề sức khỏe cộng đồng đáng lo ngại nhất. Đây là tình trạng bệnh lý nghiêm trọng, làm gia tăng nguy cơ tổn thương nhiều cơ quan đích, đồng thời là một trong những nguyên nhân hàng đầu dẫn đến tử vong sớm.¹

Theo báo cáo của Tổ chức Y tế Thế giới năm 2021, tăng huyết áp giữ vai trò trung tâm trong dịch tễ học các bệnh tim mạch, được xác định là yếu tố nguy cơ quan trọng hàng đầu liên quan đến đột quỵ.² Thống kê cho thấy tăng huyết áp góp phần vào hơn 50% các biến cố tim mạch và chiếm khoảng 17% tổng số ca tử vong trên toàn cầu.³

Tại Việt Nam, trong giai đoạn 2009-2019, tỷ lệ mắc tăng huyết áp đã tăng thêm 16,4%, đưa bệnh lý này trở thành một trong mười nguyên nhân hàng đầu gây bệnh tật và tử vong.⁴ Năm 2019, ước tính có khoảng 592.000 trường hợp tử vong do các bệnh không lây nhiễm, chiếm 81,4% tổng số tử vong, trong đó tăng huyết áp là một yếu tố góp phần quan trọng. Điều tra dịch tễ ở nhóm người từ 18 tuổi trở lên cho thấy tỷ lệ mắc tăng huyết áp đạt 26,2%, tương đương khoảng 17 triệu người.⁴

Trước thực trạng đó, việc kiểm soát huyết áp và đưa chỉ số huyết áp về mức mục tiêu được xem là ưu tiên hàng đầu trong chiến lược điều trị. Lựa chọn thuốc phù hợp đóng vai trò quyết định trong việc nâng cao hiệu quả điều trị và hạn chế biến chứng. Tuy nhiên, điều trị tăng huyết áp trên thực tế thường đòi hỏi phối hợp nhiều thuốc, đặc biệt ở những bệnh nhân có bệnh lý đi kèm, từ đó làm gia tăng nguy cơ xảy ra tương tác thuốc.

Các tương tác này có thể mang lại lợi ích hoặc gây bất lợi, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả điều trị và độ an toàn cho bệnh nhân. Một nghiên cứu thực hiện tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Tân Châu năm 2022 cho thấy 68,75% bệnh nhân điều trị tăng huyết áp có nguy cơ xuất hiện tương tác thuốc, trong đó 6,4% là các tương tác có ý nghĩa lâm sàng.⁵

Trung tâm Y tế Nguyễn Văn Thủ-huyện Vũng Liêm, có chức năng khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn huyện và các khu vực lân cận. Trong những năm gần đây, số lượng bệnh nhân đến khám và điều trị tăng huyết áp tại trung tâm có xu hướng gia tăng rõ rệt. Cho đến thời điểm hiện tại chưa có một công trình nghiên cứu nào về tăng huyết áp và tương tác thuốc điều trị tăng huyết áp được thực hiện tại trung tâm. Trước thực tiễn đó, việc khảo sát tình hình sử dụng thuốc và xác định các tương tác thuốc trong điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân ngoại trú là hết sức cần thiết, có ý nghĩa thực tiễn cao, góp phần nâng cao hiệu quả điều trị và đảm bảo an toàn trong sử dụng thuốc.

Xuất phát từ thực tế trên, đề tài nghiên cứu **“Xác định tỷ lệ tương tác thuốc điều trị tăng huyết áp trên bệnh nhân ngoại trú tại Trung tâm Y tế Nguyễn Văn Thủ-huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long năm 2024”** được thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn cấp bách này.

Nghiên cứu được thực hiện với các mục tiêu sau:

1. Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp trên bệnh nhân ngoại trú tại trung tâm Y tế Nguyễn Văn Thủ-huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long năm 2024.
2. Xác định tỷ lệ tương tác thuốc có ý nghĩa lâm sàng và một số yếu tố liên quan trong đơn thuốc điều trị tăng huyết áp ngoại trú của bệnh nhân tại trung tâm Y tế Nguyễn Văn Thủ-huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long năm 2024.